

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày: 10 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; giới tính: Nữ; sinh năm: 1959; tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 58C/3 Ấp 3, xã AP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 34 đường số 8 khu dân cư BL, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Lưu Thị C; có chồng Nguyễn Tiến D, có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Duy R, sinh năm 1988; nơi cư trú: 314/100/12 đường A, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 01/12/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 cùng Công an Phường B, Quận X kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thị H đang ghi số đề bán cho Nguyễn Duy R, Nguyễn Minh A tại nhà số 34 đường số 8 Khu dân cư BL, Phường B, Quận X. Thu giữ của Nguyễn Thị H 02 cây viết bi; 01 máy tính điện tử; 01 tờ phôi đề thể hiện ngày ngày 30/11/2017 và ngày 01/12/2017; số tiền 4.963.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Duy R số tiền 68.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Minh A 01 tờ biên lai đề ngày 01/12/2017 và 600.000 đồng.

Nguyễn Thị H khai nhận: H ghi đề cho khách tại nhà số 34 đường số 8 Khu dân cư BL, Phường B, Quận X từ khoảng tháng 10/2017. Hàng ngày vào khoảng 14 giờ, H ngồi tại nhà để người mua đề đến nhà mua số đề do H trực tiếp ghi, đến 16 giờ thì nghỉ. H cho khách mua đề được hưởng huê hồng 20% số tiền mua đề. Căn cứ để trả tiền trúng đề là kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh phía Nam. Trung bình mỗi ngày, H ghi đề cho khoảng 05 – 10 lượt người đến mua đề. Trường hợp khách mua 02 con số với số tiền 1.000 đồng/lô, nếu trúng thưởng H trả cho khách 70.000 đồng/lô. Khách mua 03 con số với số tiền 1.000 đồng/lô, nếu trúng thưởng H trả cho khách 600.000 đồng/lô. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 01/12/2017, khi H đang ghi đề cho Nguyễn Duy R và Nguyễn Minh A thì bị bắt quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 82/KLGD-TT ngày 07/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định: 01 tờ phôi đề thể hiện của ngày 30/11/2017 và ngày 01/12/2017, 01 tờ biên lai đề ngày 01/12/2017 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị H trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Theo bản chiết tính thì 01 tờ phôi đề thu giữ của bị cáo thể hiện ngày 30/11/2017 có số tiền ghi được là 6.345.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số thì số tiền trúng là 700.000 đồng và ngày 01/12/2017 có số tiền ghi được là 5.077.000 đồng; 01 tờ biên lai đề thu giữ của Nguyễn Duy R với số tiền ghi đề là 1.985.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách nhất định theo các khoản 1, 3 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu huỷ các công cụ phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền dùng để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Vào lúc 15 giờ 45 ngày 01/12/2017, Công an bắt quả tang Nguyễn Thị H đang ghi số đề bán cho Nguyễn Duy R và Nguyễn Minh A. Thu giữ của H 01 tờ ghi đề thể hiện ngày 30/11/2017 số tiền ghi đề là 6.345.000 đồng, đối chiếu kết quả số xổ thì số tiền trúng là 700.000 đồng và ngày 01/12/2017 số tiền ghi đề là 5.077.000 đồng. Theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, số tiền đánh bạc của bị cáo là trên 5.000.000 đồng và dưới 20.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, bị cáo bị thu giữ tờ ghi đề thể hiện ngày 30/11/2017 và ngày 01/12/2017, cả 02 ngày số tiền ghi đề là trên 5.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo là phạm tội nhiều lần, tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải là ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hiện tại bị cáo đã 59 tuổi nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xét thấy, hành vi của bị cáo là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Xét thấy, ngày 30/11/2017, bị cáo ghi đề được 6.345.000 đồng, bị cáo cho người mua hưởng 20% và trả 700.000 đồng tiền trúng đề nên số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được là 4.376.000 đồng. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền này.

[8] Đối với Nguyễn Duy R có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an Quận 8 ra quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Nguyễn Minh A do không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án:

[10.1] 02 cây bút bi; 01 máy tính điện tử casio hiệu S-VPAM là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.2] Số tiền 4.963.000 đồng thu giữ của bị cáo; 68.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy R và 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh A là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp 4.376.000 (bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) cây bút bi và 01 (một) máy tính điện tử casio hiệu S-VPAM.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 5.631.000 (năm triệu sáu trăm ba mươi một nghìn) đồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 23/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và các Biên lai thu ngày 23/01/2018 và ngày 05/4/2018).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp